

NGHỊ QUYẾT

**Về mức thu phí bảo vệ môi trường đối với
nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHOÁ VII – KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Pháp lệnh số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28/8/2001 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ về thi hành pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 67/2003/NĐ-CP ngày 13/6/2003 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 125/2003/TTLT-BTC-BTNMT ngày 18/12/2003 của Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn thực hiện Nghị định số 67/2003/NĐ-CP ngày 13/6/2003 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk tại Tờ trình số 41/TT-UBND ngày 17/4/2006; Báo cáo thẩm tra số 64/BC-KTNS ngày 05/5/2006 của Ban Kinh tế và Ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành thông qua đề án thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, với các nội dung sau:

1. Đối tượng điều chỉnh và phạm vi áp dụng:

1.1. Đối tượng chịu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt:

Nước sinh hoạt thải ra môi trường từ các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân là đối tượng phải chịu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt theo quy định tại tiết b điểm 1, mục I, Thông tư số 125/2003/TTLT-BTC-BTNMT ngày 18/12/2003 của Liên bộ: Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn thực hiện Nghị định số 67/2003/NĐ-CP ngày 13/6/2003 của Chính phủ về

phí bảo vệ môi trường đối với nước thải; theo đó các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bao gồm:

- Hộ gia đình, cá nhân.
- Cơ quan Nhà nước.
- Đơn vị vũ trang nhân dân.
- Trụ sở điều hành, Chi nhánh, Văn phòng của các tổ chức, cá nhân.
- Các cơ sở rửa xe ô tô, xe máy.
- Bệnh viện, phòng khám chữa bệnh, nhà hàng, khách sạn, cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ khác.
- Các đối tượng khác có nước thải không thuộc đối tượng có nước thải công nghiệp và nước thải sinh hoạt nêu trên.

1.2. Đối tượng không chịu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt:

a. Nước thải sinh hoạt của hộ gia đình ở địa bàn đang được Nhà nước thực hiện chế độ bù giá để có giá nước phù hợp với đời sống kinh tế xã hội.

b. Nước thải sinh hoạt của các hộ gia đình ở những nơi chưa có hệ thống cấp nước sạch và chưa có hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt.

c. Nước thải sinh hoạt của các hộ gia đình ở các xã vùng nông thôn bao gồm:

- Các xã biên giới, miền núi, vùng cao, vùng sâu, vùng xa (theo quy định của Chính phủ về xã biên giới vùng sâu, vùng xa).

- Các xã không thuộc đô thị loại II, III, IV và V theo quy định tại Nghị định số 72/2001/NĐ-CP ngày 05/10/2001 của Chính phủ về phân loại đô thị và cấp quản lý đô thị.

2. Mức thu phí:

Mức phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt được quy định cụ thể như sau:

- Các phường thuộc thành phố Buôn Ma Thuột: 200đồng/m³
- Các khu vực còn lại (các xã thuộc thành phố Buôn Ma Thuột, thị trấn các huyện trong tỉnh Đắk Lắk): 150đồng/m³.

3. Quản lý sử dụng tiền phí:

- Đơn vị kinh doanh nước sạch: Được trích để lại 10% trên tổng số tiền phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt thu được để trang trải chi phí cho việc thu phí, số còn lại nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với UBND cấp xã có đối tượng thu phí nước thải sinh hoạt thuộc trường hợp tự khai thác nước để sử dụng: Được trích để lại 15% trên tổng số tiền phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt thu được, số còn lại nộp vào ngân sách Nhà nước.

Số tiền được trích để lại theo quy định trên đây, đơn vị phải sử dụng đúng mục đích, có chứng từ hợp pháp theo chế độ quy định, cuối năm nếu chưa chi hết thì được chuyển sang năm sau để chi theo chế độ quy định. Phần phí còn lại nộp vào ngân sách Nhà nước và phân chia cho các cấp ngân sách theo hướng dẫn tại điểm 3, mục V, Thông tư số 125/2003/TTLT-BTC-BTNMT ngày 18/12/2003 của Liên bộ: Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn thực hiện Nghị định số 67/2003/NĐ-CP, ngày 13/6/2003 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk giao cho UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết và định kỳ hàng năm báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh.

Giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa VII, kỳ họp chuyên đề thông qua ngày 11 tháng 5 năm 2006./.

Nơi nhận: *ly*

- Như điều 2;
- Ủy ban T. Vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu VT, TH. *icc b*



Niê Thuậ